

Số: *20* /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**VỀ Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất
năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 và Báo cáo giải trình số 313/BC-UBND ngày 01/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra số 193/BC-HĐND ngày 03/12/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

1. Tổng số công trình, dự án thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là 211 dự án/5.984,83 ha, trong đó:

- a) Tại địa bàn thành phố PR-TC: 18 công trình, dự án/300,54 ha.
- b) Tại địa bàn huyện Ninh Hải: 29 công trình, dự án/586,33 ha.
- c) Tại địa bàn huyện Thuận Bắc: 21 công trình, dự án/382,86 ha.
- d) Tại địa bàn huyện Ninh Phước: 45 công trình, dự án/939,91 ha.

d) Tại địa bàn huyện Thuận Nam: 34 công trình, dự án/1.904,76 ha.

e) Tại địa bàn huyện Ninh Sơn: 37 công trình, dự án/1.529,43 ha.

f) Tại địa bàn huyện Bắc Ái: 27 công trình, dự án/341,00 ha.

(Đính kèm Danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2019).

2. UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Đối với dự án thu hồi đất lúa có diện tích từ 10ha trở lên, khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích, UBND tỉnh báo cáo lại HĐND tỉnh biết, giám sát theo quy định;

- Đối với dự án thu hồi đất rừng tự nhiên, khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, thống nhất để làm căn cứ thu hồi đất theo quy định Luật Đất đai.

- Trong trường hợp cần thiết có phát sinh các công trình, dự án phải thu hồi đất ngoài danh mục tại khoản 1 điều này, UBND tỉnh báo cáo trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét thống nhất để làm cơ sở triển khai thực hiện, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định pháp luật; trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chậm nhất tại kỳ họp giữa năm 2019. Việc thực hiện rà soát để điều chỉnh, bổ sung đảm bảo theo quy định Luật Đất đai và Thông báo kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy số 478-TB/TU ngày 15/11/2018, đảm bảo theo tiêu chí có vốn được ghi trong năm kế hoạch của cấp có thẩm quyền đối với dự án sử dụng ngân sách nhà nước, có văn bản của cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Khoản 6 Điều 67 của Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đồng thời, đưa ra khỏi danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2019 đối với các dự án chưa có khả năng bố trí được nguồn lực để thực hiện, chưa đủ hồ sơ pháp lý làm thủ tục thu hồi đất và các dự án đã đưa vào thu hồi đất nhưng chưa thực hiện, kéo dài trên 3 năm;

- Tổ chức công bố công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã có danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 để người dân theo dõi, giám sát và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc giao đất thực hiện theo tiến độ thực tế của dự án; báo cáo tiến độ sử dụng đất đã giao cho nhà đầu tư triển khai thực hiện công trình, dự án và tình hình thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2019;

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận: *fu*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VP: Tỉnh ủy; HDND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



anh
Nguyễn Đức Thanh



DANH MỤC

Công trình, dự án thu lợi đất năm 2019 thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

(Kèm theo Nghị quyết số: 20/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
1	Khu Công viên trung tâm thành phố	BQLĐA ĐTXD các công trình DD và công nghiệp tỉnh	Mỹ Bình	71,80	12,28		59,52	Ngân sách Nhà nước và xã hội hóa	Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh
2 *	Trường Lê Quý Đôn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Mỹ Bình	3,00			3,00	Ngân sách Nhà nước	Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh
Cộng				74,80	12,28	-	62,52		
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)									
1	Khu neo đậu tránh trú bão cửa sông Cái	Ban QLĐA ĐTXD các công trình NNPTNT	Đông Hải	7,60			7,60	Ngân sách Nhà nước	Quyết định phê duyệt dự án số 2246/QĐ-UBND ngày 31/10/2014
2	Đường dây 110kV TBA 220kV Tháp Chàm - Ninh Phước	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	TP Phan Rang - Tháp Chàm	0,22			0,22	Vốn vay ODA	VB số 5593/ADLMN-QLCTDI ngày 14/9/2017 của BQLĐA DLực Miền Nam
3 *	Trạm bơm tăng áp cấp nước phục vụ sản xuất cho KCN Du Long	Công ty CP cấp nước Ninh Thuận	Phước Mỹ	0,95	0,95			Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 4522/UBND-KTTH ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyển mục đích	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4 *	Đường Lương Thế Vinh	BQL dự án đầu tư XD TP	Phước Mỹ	0,23			0,23	Ngân sách Nhà nước	Quyết định số 162a/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND thành phố
Cộng				9,00	0,95	-	8,05		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...								
1	Mở rộng Chợ nông sản	Công ty TNHH Lân Hà	Tân Tài	0,70			0,70	Ngân sách Nhà nước	Thông báo số 379/TB-VPUB ngày 21/10/2016 của VP UBND tỉnh
2	Khu tái định cư Công an tỉnh (giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD các công trình DD và CN tỉnh	Mỹ Bình	6,21			6,21	Ngân sách Nhà nước	Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh
3 *	Khu phức hợp đô thị sinh thái cao cấp và sân golf Trường Thành sông Dinh	Kêu gọi đầu tư	Đông Hải	8,00			8,00	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh
4 *	Dự án Sân tập golf T&T Ninh Thuận	Công ty CP Sun Invest	Mỹ Bình	1,80			1,80	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh
Cộng				16,71	-	-	16,71		
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chỉnh trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất ...								
1	Khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ	Công ty CP DT Haco Holdings chi nhánh Ninh Thuận	Mỹ Bình	35,00			35,00	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh
2	Khu dân cư	Công ty TNHH MTV Chi Lãnh	Thành Hải	0,70	0,70		0,70	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 3938/UBND-QHXD ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyển mục đích				
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Khu đô thị mới Đông Nam 1	Công ty CP Thành Đồng Ninh Thuận	Mỹ Hải, Tấn Tài	98,03	24,89		73,14	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh
4	Khu đô thị mới Đông Nam 2	Công ty TNHH TM và XD Sơn Long Thuận	Mỹ Hải, Tấn Tài	40,96	9,53		31,43	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định 2093/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh
5	Khu du lịch nghỉ dưỡng	Công ty CP đầu tư và xây dựng Hoàng Nhân	Mỹ Hải	4,47			4,47	Vốn ngoài ngân sách	Hoàn vốn dự án BT
6	Khu du lịch Bình Sơn - Ninh Chữ (Khu C)	Công ty TNHH Hải Long	Mỹ Hải	4,47			4,47	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh
7	Các khu đất hoàn vốn BT	Kêu gọi đầu tư	Mỹ Bình và Mỹ Hải	4,90			4,90	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh
8	Khu dân cư Mỹ Phước	Công ty Cổ phần Gia Việt	Mỹ Bình	11,50	0,87		10,63	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 994/UBND-QUXD ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh
Cộng				200,03	35,99	-	164,74		
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)								
Không có công trình, dự án									
Tổng cộng				300,54	49,22		252,02		

Dự án đánh dấu * tại cột TT là dự án đăng ký mới năm 2019

DANH MỤC

Các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn huyện Ninh Hải
(Kèm theo Nghị quyết số: 20 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích				Đất khác
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương								
1	Phân hiệu Trường Nông lâm thành phố HCM	Trường ĐH Nông Lâm TPHCM	TT Khánh Hải	60,00			60,00	Ngân sách Nhà nước	Thông báo số 317/TB-VPUB ngày 16/8/2016 của Văn phòng UBND tỉnh
2 *	Hạ tầng khu du lịch Ninh Chữ	UBND huyện	Khánh Hải	2,75			2,75	Ngân sách Nhà nước	Quyết định 291/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND huyện
3 *	Khu vực Bãi cát ven biển Ninh Chữ phục vụ dự án du lịch	UBND huyện	Khánh Hải	0,84			0,84	Ngân sách Nhà nước	Công văn số 205/UBND-NC ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh
4 *	Trụ sở làm việc Bảo hiểm xã hội huyện Ninh Hải	BHXH tỉnh	Khánh Hải	0,23	0,23			Ngân sách Nhà nước	UBND huyện Ninh Hải đề xuất tại Báo cáo 354/BC-UBND ngày 01/11/2018
5 *	Trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân huyện	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Khánh Hải	0,25	0,25			Ngân sách Nhà nước	UBND huyện Ninh Hải đề xuất tại Báo cáo 354/BC-UBND ngày 01/11/2018
Cộng				64,07	0,48	-	63,59		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyên mục đích	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)								
1	Kè chống sạt lở bờ biển bảo vệ KDC khu vực xã Nhơn Hải đến xã Thanh Hải	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Nhơn Hải, Thanh Hải	2,00			2,00	Ngân sách Nhà nước	Đỗ tri vốn 50 tỷ để thực hiện
2	Xây dựng đường dây 220kV Nha Trang - Tháp Chàm	BQLDA các công trình điện Miền Trung	xã Tân Hải	0,74			0,74	Ngân sách Nhà nước	Văn bản số 3794/UBND-KTN ngày 07/8/2014 của UBND tỉnh
3	Đường Vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông	Ninh Hải	7,00			7	Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020	UBND tỉnh đã có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ
4	Mở rộng hệ thống cấp nước kênh Bắc cấp nước cho hệ thống cấp nước Phước Trung thuộc dự án WB3	Ban XD năng lực và TH cá dự án ODA ngành nước	Xuân Hải	2,13			2,13	Vốn Ngân hàng thế giới và các nguồn vốn khác	Văn bản số 4397/UBND-QHXD ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh
5	Công trình đầu tư bổ sung nguồn nước bền vững cho hệ thống cấp nước Mỹ Tường thuộc dự án WB3	Ban XD năng lực và TH cá dự án ODA ngành nước	Nhơn Hải	2,43			2,43	Vốn Ngân hàng thế giới và các nguồn vốn khác	Văn bản số 4397/UBND-QHXD ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh
6	Đường vào KDL sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Hòn Đỏ	Công ty CPVT và phát triển Hòn Đỏ	Thanh Hải	2,99			2,99	Vốn Ngoại ngân sách	Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	Nhà máy điện mặt trời Solar Farm 35MW	Liên doanh Công ty CP điện lực Licogi 16 và Công ty CP TDNL Tuấn Ân	Nhon Hải	50,00			50,00	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 3780/UBND-KT ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh
8	Đường dây 110kV TBA 220kV Tháp Chàm - Ninh Phước	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Ninh Hải	0,19			0,19	Vốn vay ODA	Công văn số 2634/UBND-KTN ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh
9	Nâng cấp mở rộng Khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ	Sở NN&PTNT	xã Tri Hải, TT Khánh Hải	1,00			1,00	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Quyết định số 1878a/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh
10	Tu sửa mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn	Ban QLDA QTXD các công trình NN và PTNT	Ninh Hải	0,10			0,10	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh
11 *	Nâng cấp mở rộng đường giao thông khu phố Ninh Chữ 1	UBND huyện	Khánh Hải	0,04			0,04	Ngân sách Nhà nước	Công văn số 3703/UBND-QTXD ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh
12 *	Đường liên xã Tri Hải - Nhon Hải	UBND huyện	Ninh Hải	0,27			0,27	Ngân sách Nhà nước	UBND huyện Ninh Hải đề xuất

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13 *	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Huyện Ninh Hải	28,90	9,50		19,40	Vốn vay ADB và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước	Theo QĐ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi số 1154/QĐ-UBND ngày 10/7/2018
14 *	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Sơn - Thành Hải	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Huyện Ninh Hải	14,60	2,80		11,80	Vốn vay ADB và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước	Theo QĐ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi số 1154/QĐ-UBND ngày 10/7/2018
15 *	Đường dân sinh, bãi đỗ xe khu vực Hải Kinh	Công ty CP đầu tư Thành Trung - Ninh Thuận	Vĩnh Hải	0,40			0,40	Vốn Ngoài ngân sách	Công văn số 3738/UBND-KRVX ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh
16 *	Nhà máy điện gió Hanbaram	Công ty TNHH Land Ville Energy - Hàn Quốc	Ninh Hải	10,00	10,00			Vốn Ngoài ngân sách	Quyết định chủ trương đầu tư số 47/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh
Cộng				122,79	22,30	-	100,49		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...								
1 *	Sân vận động Khánh Hải	Công ty TNHH TM và XD Sơn Long Thuận	TT Khánh Hải	3,33			3,33	Vốn Ngoài ngân sách	Văn bản số 2049/UBND-QHXD ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh
Cộng				3,33	-	-	3,33		
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.								

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Khu đô thị mới Khánh Hải	Công ty TNHH TM và XD Sơn Long Thuận	Khánh Hải	29,23			29,23	Vốn Ngoài ngân sách	Văn bản số 2049/UBND-QHXD ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh
2	Cụm Công nghiệp Tri Hải	BQLDA ĐTXD các công trình DD và CN	Tri Hải	25,00			25,00	Vốn kêu gọi đầu tư	Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh
3	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Vĩnh Hy	BQLDA ĐTXD các công trình DD và CN	Vĩnh Hải	2,59			2,59	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh
4	Hạ tầng khu quy hoạch điểm dân cư An Nhơn (gđoạn 2)	UBND huyện	Xuân Hải	6,19	6,19			Vốn ngân sách	Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND huyện Ninh Hải
5	Khu giải mô gia súc tập trung	Sở NN&PTNT	Tri Hải	0,55			0,55	Vốn ngân sách	Văn bản số 2512/UBND-QHXD ngày 19/6/2018
6	Hạ tầng khu quy hoạch điểm dân cư nông thôn xã Phương Hải (giai đoạn 2)	UBND huyện	Phương Hải	7,34			7,34	Vốn ngân sách	Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND huyện
7	Khu đô thị ven Đầm Nại	Kêu gọi đầu tư	Khánh Hải	325,24			325,24	Vốn Ngoài ngân sách	VB số 3725/UBND-QHXD ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh
Cộng				396,14	6,19	-	389,95		
E.	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu thông thường)								
	Không có công trình, dự án								
	Tổng cộng			586,33	28,97	-	557,36		

Dự án đánh dấu * tại cột TT là dự án đăng ký mới năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn huyện Thuận Bắc
(Kèm theo Nghị quyết số: *LC* /NQ-HĐND ngày *14* tháng *12* năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng diện tích	Chia ra				
					Đất chuyên mục đích	Đất khác			
				Đất lúa	Đất rừng				
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương								
1 *	Trụ sở UBND xã Lợi Hải	UBND huyện	Xã Lợi Hải	1,64	1,64			Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện
Cộng				1,64	1,64	-	-		
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)								
1	Nhà máy điện gió Công Hải	BQL dự án Trung tâm điện lực Ô Môn	Xã Công Hải	12,00	4,00		8,00	Vốn ngoài Ngân sách	Giấy chứng nhận đầu tư số 43121000209 do UBND tỉnh cấp ngày 30/5/2013
2	Nhà máy điện gió Trung Nam	Công ty CP điện gió Trung Nam	Xã Lợi Hải, Bắc Phong	35,10	4,75	-	30,35	Vốn ngoài Ngân sách	Giấy chứng nhận đầu tư số 43121000269 do UBND tỉnh cấp ngày 21/01/2015
3	Hồ sinh thái Kiên Kiên	BQL DA ĐTXD các CT NNPTNT	Xã Lợi Hải	93,00	5,00	8,10	79,90	Nguồn vốn Trung ương và nguồn vốn khác	Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng diện tích	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyên mục đích				
				Đất lúa	Đất rừng				
4	Các tuyến đường giao thông nông thôn liên xã huyện Thuận Bắc	BQL dự án đầu tư XD huyện	Xã Công Hải và Lợi Hải	3,28	0,76	-	2,52	Vốn vay tín dụng ưu đãi và nguồn vốn khác	Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND huyện Thuận Bắc
5	Nhà máy điện mặt trời Trung Nam	Công ty CP điện mặt trời Trung Nam	xã Bắc Phong	137,00	5,70		131,30	Vốn ngoài Ngân sách	Công văn số 3934/UBND-QHXD ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh
6	Đường dây 110kV TBA 220kV Tháp Chàm - Ninh Phước	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	xã Bắc Phong, Bắc Sơn	0,12			0,12	Vốn vay ODA	Công văn số 2634/UBND-KTN ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh
7	Nhà máy điện gió Lợi Hải	Công ty CP phong điện Thuận Bình	Xã Lợi Hải	6,76	2,50		4,26	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định chủ trương số 320/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh
8	Tu sửa mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn	BQL DA ĐTXD các CT NNPTNT	xã Công Hải, Lợi Hải	0,10			0,10	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh
9 *	Hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất	UBND huyện	xã Bắc Phong	1,54	1,54			Ngân sách Nhà nước	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 6/2/2017 của UBND tỉnh
10 *	Xây dựng kè chống sạt lở KDC Bà Râu	BQL DA ĐTXD các CT NNPTNT	xã Lợi Hải	2,77	0,13		2,64	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng diện tích	Chia ra					
					Đất chuyển mục đích		Đất khác			
				Đất lúa	Đất rừng					
11 *	Hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất Xóm Bàng	UBND huyện	xã Bắc Sơn	2,00				2,00	Ngân sách Nhà nước	Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện Thuận Bắc
12 *	Dự án Nhà máy điện gió Đầm Nai (giai đoạn 4)	Công ty cổ phần điện gió Đầm nai	Xã Bắc Sơn, Bắc Phong	9,60	9,60	-			Vốn ngoài Ngân sách	Công văn số 5255/UBND-KT ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh
13 *	Nhà máy điện gió Hanbaram	Công ty TNHH Land Ville Energy - Hàn Quốc	Xã Bắc Phong, Lợi Hải	25,00	12,50			12,50	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định chủ trương đầu tư số 47/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh
14 *	Hệ thống thủy lợi trạm bơm khu đất khai hoang bãi vật liệu hồ Bà Râu	UBND huyện	Xã Lợi Hải	1,84	1,00	-		0,84	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện
15 *	Hạ tầng kỹ thuật vào khu sản xuất Măng Tây xanh	UBND huyện	Xã Lợi Hải	2,71	2,71				Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện Thuận Bắc
16 *	Cầu Móng thôn Bà Râu	UBND huyện	Xã Lợi Hải	0,10				0,10	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện Thuận Bắc
	Cộng			332,92	50,19	8,10		274,63		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa . . .									
1 *	Chợ Công Hải (thôn Hiệp Kiệt)	Công ty TNHH DYKD Bất động sản Phú Thịnh	Xã Công Hải	0,70	0,70				Vốn ngoài Ngân sách	Dề xuất của UBND huyện Thuận Bắc xã hội hóa

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng diện tích	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyển mục đích	Đất rừng			
				Đất lúa	Đất rừng				
2 *	Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường	xã Bắc Sơn	30,00	0,20	8,00	21,80	Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương	Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh
Cộng				30,70	0,90	8,00	21,80		
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.								
1	Quy hoạch khu dân cư Bình Nghĩa	Kêu gọi đầu tư	xã Bắc Sơn	1,80			1,80	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh
2	Quy hoạch khu dân cư Ân Đạ	UBND huyện	xã Lợi Hải	15,80	9,00		6,80	Vốn đầu tư RT	Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh
Cộng				17,60	9,00	-	8,60		
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)								
Không có công trình, dự án									
Tổng cộng				382,86	61,73	16,10	305,03		

Dự án đánh dấu * tại cột TT là dự án đăng ký mới năm 2019

DANH MỤC

Các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn huyện Ninh Phước
(Kèm theo Nghị quyết số: 20 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyên mục đích				Đất khác
					Đất lúa	Đất rừng			
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, dịch vụ, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
1	Trường Mẫu giáo Phước Thuận (cơ sở Phú Nhuận)	Ban QL các công trình hạ tầng huyện	Phước Thuận	0,15			0,15	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 19/05/2017 của UBND huyện
2 *	Trường mẫu giáo Phước Hậu (cơ sở Trường Sanh)	Ban QL các công trình hạ tầng huyện	Phước Hậu	0,23			0,23	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND huyện
3 *	Mở rộng Trường tiểu học Phước Đồng	Ban QL các công trình hạ tầng huyện	Phước Hậu	0,04			0,04	Ngân sách nhà nước	Công văn số 4255/UBND-NV ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh
4 *	Trường Mẫu giáo Sơn Ca	Ban QL các công trình hạ tầng huyện	TT Phước Dân	0,09			0,09	Ngân sách nhà nước	Văn bản 4255/UBND-NV ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh
5 *	Xây dựng mới Hội trường UBND xã Phước Thuận	Ban QL các công trình hạ tầng huyện	Phước Thuận	0,13			0,13	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND huyện
Cộng				0,64	-	-	0,64		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích				Đất khác
					Đất lúa	Đất rừng			
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)								
1	Nhà máy điện gió Phước Hữu	Công ty TNHH ĐTPT Điện gió Phước Hữu	Phước Hữu	10,80	9,10		1,70	Vốn ngoài Ngân sách	Giấy chứng nhận đầu tư số 431043000080 do UBND tỉnh cấp ngày 21/8/2009
2	Nhà máy điện gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	Công ty TNHH Hưng Tín	Phước Hữu	9,50	7,83		1,67	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh
3	Nhà máy điện mặt trời Phước Thái	Ban quản lý thủy điện 5 - TĐ Điện lực Việt Nam	Phước Thái	101,46			101,46	Vốn ngoài Ngân sách	Văn bản số 4001/UBND-KT ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh
4	Đường dây 110kv TBA 220kV Tháp Chàm - Ninh Phước	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Ninh Phước	0,24			0,24	Vốn vay ODA	Văn bản số 5593/ADLMN-QLCTĐT ngày 14/9/2017
5	Nhà máy phong điện Win Energy Chính Thắng	Công ty TNHH điện gió Chính Thắng	Phước Hữu	15,70			15,70	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định chủ trương số 426/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh
6	Xây dựng bảo vệ khu dân cư 02 bên bờ sông Ju	Ban QL DA ĐT XD các CT NNPTNT	Phước Dân	2,90			2,90	Vốn vay WB và vốn đối ứng NS tỉnh	QĐ số 1186/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh
7	Xây dựng kè chống sạt lở bảo vệ bờ sông Dinh khu vực xã Phước Sơn	Ban QL DA ĐT XD các CT NNPTNT	Phước Sơn	4,18			4,18	Vốn vay WB và vốn đối ứng NS tỉnh	QĐ số 1187/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh
8	Kiên cố hóa kênh mương cấp 2, 3 hồ chứa nước Tân Giang	Ban QL DA ĐT XD các CT NNPTNT	Huyện Ninh Phước	3,00	3,00			Vốn vay WB và vốn đối ứng NS tỉnh	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				Đất khác
					Đất chuyển mục đích				
					Đất lúa	Đất rừng			
9	Kiến cố hóa kênh mương cấp 2, 3 hồ chứa nước Tà Ranh	Ban QL DA ĐT XD các CT NNPTNT	Huyện Ninh Phước	2,00	2,00		Vốn vay WB và vốn đối ứng NS tỉnh	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh	
10 *	Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu 2	Công ty CP đầu tư xây dựng Vĩnh Nha Trang	Phước Hữu	266,00		266,00	Vốn ngoài Ngân Sách	Văn bản số 3025/T/UBND-KT ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh	
11 *	Nhà máy điện mặt trời kết hợp nông nghiệp công nghệ cao Phước Hữu 3	Công ty CP đầu tư xây dựng Vĩnh Nha Trang	Phước Hữu	116,00		116,00	Vốn ngoài Ngân Sách	Thông báo số 305/TB-VPUB ngày 18/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh	
12 *	Nhà máy điện mặt trời kết hợp nông nghiệp công nghệ cao Phước Hữu 4	Công ty CP đầu tư xây dựng Vĩnh Nha Trang	Phước Hữu	264,00		264,00	Vốn ngoài Ngân Sách	Thông báo số 305/TB-VPUB ngày 18/9/2018	
13	Nhà máy điện mặt trời Ninh Phước 6.2	Cty CP năng lượng tái tạo và nông nghiệp Ninh Thuận	Phước Hữu	0,53		0,53	Vốn ngoài Ngân Sách	Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh	
14 *	Đường dây 220kV đấu nối Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	Công ty CP Điện mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	Phước Vinh	0,03	0,01	0,02	Vốn ngoài Ngân Sách	Công văn số 2798/T/UBND-KT ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh	
15 *	Đường dây điện 110kV và Trạm cắt (Nhà máy điện mặt trời BP Solar)	Công ty Cổ phần Bắc Phương	Phước Hữu	1,86	0,28	1,58	Vốn ngoài Ngân Sách	Công văn số 3992/UBND-KT ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh	
16 *	Đường dây điện 110kV và Trạm cắt (Nhà máy điện mặt trời kết hợp NN công nghệ cao Sinenergy)	Công ty TNHH Sinenergy Holdings	Phước Hữu	1,73	0,01	1,72	Vốn ngoài Ngân Sách	Công văn số 2221/UBND-KT ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				Đất khác
					Đất chuyển mục đích				
					Đất lúa	Đất rừng			
17 *	Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu (dợt 2)	Công ty CP đầu tư xây dựng Vĩnh Nha Trang	Phước Hữu	60,99			60,99	Vốn ngoài Ngân Sách	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh
18 *	Nâng cấp mở rộng hạ tầng kỹ thuật khu giống thủy sản tập trung An Hải	Ban QLĐADTXD các công trình NN và PTNT	An Hải	13,60			13,60	Ngân sách trung ương	Theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản
19 *	Đường dây điện 110kV đầu nối (Nhà MĐMT Phước Hữu-Điện Lực 1)	Liên doanh Công ty CP Điện lực KV 1 và Công Ty TNHH Đại Hoàng Hà	Phước Hữu	0,11	0,01		0,10	Vốn ngoài Ngân Sách	Văn bản số 1987/UBND-KT ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh
20 *	Đường dây điện 110 Kv và mở rộng ngân xuất tuyến tại Trạm 110kV Ninh Phước	Công ty CP đầu tư xây dựng Vĩnh Nha Trang	Phước Hữu	0,30	0,06		0,24	Vốn ngoài Ngân Sách	Văn bản số 1937/SCT-VP ngày 11/12/2017 của Sở Công Thương
21 *	Đường dây điện 220 kV đầu nối từ Ninh Phước đi Vĩnh Tân	Công ty CP đầu tư xây dựng Vĩnh Nha Trang	Phước Hữu	0,55	0,09		0,46	Vốn ngoài Ngân Sách	Thông báo số 305/TB-VPUB ngày 18/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh
22 *	Đường dây điện 110kv đầu nối dự án Nhà máy điện mặt trời Bầu Zôn	Liên doanh Công ty CP ĐT Trường Thịnh và Công ty TNHH Trường Thịnh	Phước Hữu	0,80			0,80	Vốn ngoài Ngân Sách	Văn bản số 4509/UBND-KTTH ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				Đất khác
					Đất chuyên mục đích				
					Đất lúa	Đất rừng			
23 *	Xây dựng hệ thống kênh cấp 2.3 thuộc hồ chứa nước Lan Ra	Ban QLDAĐT XD các công trình NN và PTNT	Phước Vinh	11,64	0,87		10,77	Vốn KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 và các nguồn vốn khác	Quyết định 2170/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh
24 *	Cải tạo và nâng cấp hệ thống kênh mương cấp 2 cửa kênh Chàm thuộc dự án cải tạo và nâng cấp kênh chàm và đường giao thông quản lý	Ban QLDA PTNT tổng hợp các tỉnh miền Trung - Khoản vay bổ sung	Phước Vinh, Phước Thái, Phước Sơn, Phước Hậu	2,45	0,08		2,37	Vốn vay ADB với đối ứng ngân sách tỉnh	Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận
25 *	Xây dựng hạ tầng phục vụ vùng sản xuất rau an toàn tập trung	Ban QLDA PTNT tổng hợp các tỉnh miền Trung - Khoản vay bổ sung	An Hải, Phước Hải	3,00			3,00	Vốn vay ADB với đối ứng ngân sách tỉnh	Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh
26 *	Kiên cố hoá kênh mương T8 cũ	Ban QL các công trình hạ tầng huyện	An Hải	0,68	0,20		0,48	Ngoài ngân sách	Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND huyện
27 *	Mở rộng đường đi qua ruộng rọc Thọ Nủ	Thị trấn Phước Dân	Phước Dân	0,08			0,08	Hộ dân hiến đất làm công trình, dự án	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND thị trấn Phước Dân
28 *	Trạm biến áp 220kV Ninh Phước và đường dây đầu nối	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	Ninh Phước	5,00	4,50		0,50	Vốn ngân sách Nhà nước	Theo Văn bản số 1797/SCT-CN ngày 05/11/2018 của Sở Công thương
Cộng				899,13	28,04	-	871,09		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				Đất khác
					Đất chuyển mục đích				
					Đất lúa	Đất rừng			
C Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt công đồng, công trình tôn giáo, dự án tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa, thể thao, chợ, nghĩa địa									
1	Dự án Nghĩa trang sinh thái Lan Hồng Viên	Công ty TNHH Lan Hồng Ninh Thuận	TT Phước Dân	6,60			6,60	Vốn ngoài Ngân Sách	Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh
2	Mở rộng nghĩa địa thôn Hoài Nhơn	UBND xã Phước Hậu	Phước Hậu	1,70			1,70	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của UBND huyện
3	Dự án chợ Bình Quý	Công ty TNHH DT kinh doanh BĐS Phú Thịnh	TT Phước Dân	0,19	0,19			Vốn ngoài Ngân sách	Văn bản số 10/PT-KHĐT ngày 16/01/2017 của Công ty
4*	Chợ Phú Quý	Kêu gọi đầu tư	TT Phước Dân	1,21			1,21	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND huyện
5*	Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phước Hải	0,83			0,83	Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương	Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh
Cộng				10,53	0,19	-	10,34		
D Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất									
1	Dự án khu quy hoạch dân cư Bầu Lãng	UBND huyện	TT Phước Dân	0,60			0,60	Vốn ngoài Ngân sách	Văn bản số 70/UBND-KT ngày 15/01/2014 của UBND huyện
2	Quy hoạch chính trang và phân lô dân cư Mã Thành	UBND xã Phước Sơn	Phước Sơn	1,60			1,60	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 25/04/2017 của UBND huyện

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				Đất khác
					Đất chuyển mục đích				
					Đất lúa	Đất rừng			
3 *	Dự án hạ tầng khu dân cư Ba Tàu	Ban QL. các công trình hạ tầng huyện	An Hải	2,03			2,03	Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất	Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND huyện
4 *	Khu dân cư Ninh Quý 1	UBND xã Phước Sơn	Phước Sơn	0,20			0,20	Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất	Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 18/11/2013
5 *	Khu dân cư ao lò gạch	Ban QL. các công trình hạ tầng huyện	Thị trấn Phước Dân	0,01			0,01	Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh
6 *	Khu dân cư phía Nam cầu Phủ Quý (giai đoạn 2)	Kêu gọi đầu tư	TT Phước Dân	18,00	18,00			Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của HĐND huyện
7 *	Khu dân cư Tám Kỳ	Kêu gọi đầu tư	TT Phước Dân	7,17			7,17	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của UBND tỉnh
Cộng				29,61	18,00	-	11,61		
E.	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)								
Không có công trình, dự án									
Tổng cộng				939,91	46,23	-	893,68		

DANH MỤC

Các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn huyện Thuận Nam

(Kèm theo Nghị quyết số: 20 /NQ-HDND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyên mục đích				Đất khác
					Đất lúa	Đất rừng			
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương								
1*	Trụ sở làm việc Chi cục Thống kê huyện	Cục Thống kê	Xã Phước Nam	0,96			0,96	Ngân sách nhà nước	UBND huyện Thuận Nam đề xuất
2*	Khu công viên kết hợp sản xuất kinh doanh phía Bắc khu du lịch Mũi Dinh Ecopack	Công ty CP Mũi Dinh Ecopark	xã Phước Dinh	16.10			16.10	Vốn ngoài Ngân sách	Văn bản số 3447/UBND-QHXD ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh
Cộng				17,06	-	-	17,06		
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)								
1	Đường dây 110Kv TBA 220kV Tháp Chàm-Ninh Phước	Ban Quản lý dự án điện lực Miền Nam	Huyện Thuận Nam	0,05			0,05	Ngân sách nhà nước	VB số 5593/AĐLMN-QT.CTD1 ngày 14/9/2017 của BQLĐA điện lực Miền Nam
2	Sửa chữa, cải tạo Quốc lộ 1A - Phước Hà và đường Từ Thiện - Vinh Trường	Ban QLĐA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Phước Ninh, Nhị Hòa, Phước Hà, Phước Dinh	1,23			1,23	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh
3	Tu sửa mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn	Ban QLĐA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Huyện Thuận Nam	0,11			0,11	Vốn vay WB và vốn đối ứng của tỉnh	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				Đất khác
					Đất chuyển mục đích				
				Đất lúa	Đất rừng				
4	Đường ngang Km 1491 +900 ga Hòa Trinh	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Xã Phước Nam	0,50			0,50	Ngân sách nhà nước	Văn bản số 10773/BGTVT-KHTC ngày 22/9/2017 của Bộ GTVT
5	Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngir	Công ty CP ĐT XD&PT Trường Thành	Xã Phước Dinh	50,00			50,00	Vốn ngoài Ngân sách	Văn bản số 5056/UBND-KT ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh
6	Nhà máy điện mặt trời hồ Núi Mội	Công ty CP ĐT XD&PT Trường Thành	Xã Phước Dinh	60,00			60,00	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh
7	Nhà máy điện mặt trời Thuận Nam 19	Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	xã Phước Minh	60,00			60,00	Vốn ngoài NS	Văn bản số 4095/UBND-KT ngày 3/10/2017 của UBND tỉnh
8	Dự án Cảng tổng hợp Cà Ná	Ban QLDA các công trình giao thông	xã Phước Diêm	31,82			31,82	Xã hội hóa	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND tỉnh
9 *	Cảng cá Cà ná loại 1 và kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng	Ban QLDA DTXD các công trình NN và PTNT	Xã Cà Ná	4,10			4,10	Ngân sách nhà nước	Văn bản số 2966/UBND-TCD ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh
10 *	Kênh chuyển nước Tân Giang-Sông Biều	Ban QLDA DTXD các công trình NN và PTNT	Xã Phước Hà, Nhị Hà	8,90			8,90	Ngân sách nhà nước	Văn bản số 693/BQLDAD9T XD-DA ngày 18/9/2018
11 *	Hệ thống kênh cấp 2, 3 và nâng cấp tuyến đường quản lý hồ Sông Biều	Ban QLDA DTXD các công trình NN và PTNT	Xã Nhị Hà, Phước Hà, Phước Nam	12,26	1,85		10,41	Ngân sách nhà nước	Văn bản số 2168/UBND-QHXD ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh
12 *	Khu nuôi tôm Công nghiệp Sơn Hải	Ban QLDA DTXD các công trình NN và PTNT	Xã Phước Dinh	0,20			0,20	Ngân sách nhà nước	Văn bản số 4689/UBND-QHXD ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				Đất khác
					Đất chuyên mục đích				
					Đất lúa	Đất rừng			
13 *	Nhà máy điện năng lượng tái tạo Phước Nam Enfinity - Ninh Thuận và đường dây dẫn nổi	Công ty TNHH MTV Enfinity Ninh Thuận	Xã Phước Ninh	72,00			72,00	Vốn ngoài Ngân sách	Giấy chứng nhận đầu tư số 431043000131 ngày 19/3/2011 của UBND tỉnh
14 *	Nhà máy điện gió Win Energy Chính Thắng và đường dây dẫn nổi	Công ty TNHH Điện gió Chính Thắng	Xã Phước Ninh, Phước Nam	16,00			16,00	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh
15 *	Nhà máy điện gió Phước Hải	Công ty CP đầu tư HD	Xã Phước Dinh	49,00			49,00	Vốn ngoài Ngân sách	Giấy chứng nhận đầu tư số 43121000159 ngày 09/12/2011 của UBND tỉnh
16 *	Nhà máy điện gió hồ Bầu Ngủ	Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển Trường Thành	Xã Phước Dinh	31,20			31,20	Vốn ngoài Ngân sách	Văn bản số 1765/UBND-KT ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh
17 *	Nhà máy Phong điện Việt Nam Power số 1	Công ty Platini Global Inc	Xã Phước Minh	20,00			20,00	Vốn ngoài Ngân sách	Văn bản số 14571/UBND-KT ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh
18 *	Nhà máy điện gió Phước Minh và đường dây dẫn nổi	Liên doanh Công ty Cổ phần TSV và Công ty TNHH năng lượng xanh Adani	Xã Phước Ninh	17,30			17,30	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh
19 *	Nhà máy điện mặt trời Hacom Solar và đường dây dẫn nổi	Công ty TNHH Năng lượng Hacom	Xã Phước Minh	49,00			49,00	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh
20 *	Nhà máy điện mặt trời Bim 3 (giai đoạn 2) và đường dây dẫn nổi	Công ty Cổ phần năng lượng tái tạo Bim	Xã Phước Minh	40,00			40,00	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				Đất khác
					Đất chuyên mục đích				
					Đất lúa	Đất rừng			
21 *	Đường dây đầu nối Nhà máy điện mặt trời BP solar	Công ty CP Bắc Phương	xã Phước Ninh	0,13			0,13	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của UBND tỉnh
22 *	Nhà máy điện mặt trời Nhị Hà giai đoạn 2	Công ty TNHH MTV solar power Ninh Thuận	xã Nhị Hà	168,00			168,00	Vốn ngoài Ngân sách	Văn bản số 4589/UBND-KTTH ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh
23 *	Nhà máy điện gió kết hợp điện mặt trời và đường dây đầu nối	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	Xã Phước Minh	45,00			45,00	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh
Cộng				736,80	1,85	0,00	734,95		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...								
1	Dự án di dân, xây dựng CSHT khu TĐC vùng bị ảnh hưởng nhiễm mặn muối Quán Thê	BQL DA ĐTXD các CT NNPTNT	Xã Phước Nam	44,80			44,80	Ngân sách nhà nước	Văn bản số 3265/UBND-NC ngày 01/7/2012 của UBND tỉnh
Cộng				44,80	-	-	44,80		
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất...								
1	Cụm công nghiệp Hiếu Thiện	BQLDA ĐTXD các công trình DD và công nghiệp tỉnh	Xã Phước Ninh	50,00			50,00	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh
2	Khu công nghiệp Cà Ná	Công ty TNHH MTV ĐHTT KCN Hoa Sen Cà Ná-Ninh Thuận	Xã Phước Diêm	827,20			827,20	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh
3	Khu dân cư	Ban QL. dự án huyện Thuận Nam	Xã Phước Nam	10,00	1,01		5,99	Ngân sách nhà nước	TB số 157/TB/HU ngày 19/7/2017 của Huyện ủy

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyên mục đích				Đất khác
					Đất lúa	Đất rừng			
4	Khu dân cư	Ban QL. dự án huyện Thuận Nam	Xã Phước Định	16,50			16,50	Ngân sách nhà nước	TB số 157/TB/HU ngày 19/7/2017 của Huyện ủy
5 *	Cụm công nghiệp chế biến thủy sản	Kêu gọi đầu tư	Xã Phước Ninh	17,00			17,00	Vốn ngoài Ngân sách	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh
6 *	Khu dân cư phía Nam đường ven biển	UBND huyện	Xã Phước Diêm	50,00			50,00	Vốn Ngân sách Nhà nước	Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của UBND tỉnh
Cộng				970,70	4,01	-	966,69		
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)								
1	Nhà máy chế biến titan và khu khai thác titan	Công ty CP Vinaminco Ninh Thuận	Phước Định	128,00			128,00	Vốn ngoài ngân sách	Giấy chứng nhận đầu tư số 43121000218 do UBND tỉnh cấp ngày 22/01/2014
2 *	Khai thác mỏ đá granite ốp lát tại khu vực tây bắc núi Mavieck	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Khai thác khoáng sản Ninh Thuận	Xã Phước Định	7,40			7,40	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh
Cộng				135,40	-	-	135,40		
Tổng cộng				1.904,76	5,86	-	1.898,90		

Dự án đánh dấu * tại cột TT là dự án đăng ký mới năm 2019

DANH MỤC

Các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn huyện Ninh Sơn
(Kèm theo Nghị quyết số: 20 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích				Đất khác
					Đất lúa	Đất rừng			
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương								
	Không có công trình, dự án				-				
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)								
1	Xây dựng hệ thống kênh Tây nổi dài	UBND huyện	TT Tân Sơn	0,30			0,30	Ngân sách Nhà nước Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30/6/2017	
2	Dự án Thủy điện Tân Mỹ 2	Công ty CPĐT Vinacco	TT Tân Sơn	10,00			10,00	Vốn ngoài ngân sách Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 16/1/2017 của UBND tỉnh	
3	Dường trung tâm xã Ma Nời đi Tà Nời	UBND huyện	xã Ma Nời	0,15			0,15	Vốn vay của Trung ương Quyết định số 15/QĐ-UBND của UBND tỉnh	
4	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Ông bảo vệ khu dân cư thị trấn Tân Sơn	Ban QLĐAĐTXD các công trình NN và PNT	TT Tân Sơn	1,75			1,75	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh QĐ số 564/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh	
5	Thủy điện thượng Sông Ông 1	Công ty CP ĐTXD Hoàng Sơn Ninh Thuận	Xã Lâm Sơn, Lương Sơn	7,01	2,84		4,17	Vốn ngoài ngân sách Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
6	Thủy điện Mỹ Sơn	Công ty CP thủy điện Mỹ Sơn	Xã Mỹ Sơn và Quảng Sơn	30,76	4,06		26,70	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh
7	Hồ chứa nước Sông Than	BQLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Hòa Sơn và Ma Nôi	779,17	0,65	375,07	403,45	Vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020	Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh
8	Sửa chữa cải tạo đường Tân Nôi đi Ma Nôi	BQLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Ma Nôi	1,23			1,23	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh
9 *	Mở rộng đường Nam Sa Kai và đường vào vùng lõi	UBND huyện	Xã Lâm Sơn	0,93	0,03		0,90	Ngân sách nhà nước	Theo đề xuất của UBND huyện Ninh Sơn
10 *	Nâng cấp tuyến đường Phạm Văn Đồng nối dài	UBND huyện	TT Tân Sơn, Quảng Sơn	1,42	-		1,42	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/06/2018 của UBND huyện
11 *	Đường dân sinh thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tân Mỹ	BQLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Mỹ Sơn	1,12	0,04		1,08	Ngân sách nhà nước	Thông báo số 5702/TĐ-N'TN-VP ngày 27/7/2018 của Bộ NNPTNT
12 *	Nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập	UBND huyện	TT Tân Sơn	1,30	0,72		0,58	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/06/2018 của UBND huyện

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích	Đất khác			
				Đất lúa	Đất rừng				
13 *	Nâng cấp tuyến đường nghĩa trang-TT Tân Sơn (GĐ 2)	UBND huyện	TT Tân Sơn	0,60			0,60	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/06/2018 của UBND huyện
14 *	Điểm đầu nối đường vào dự án nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam	Công ty CP điện mặt trời CMX Resunscap Việt Nam	Xã Mỹ Sơn	0,15			0,15	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 10488/BGT/VT-KCHT ngày 17/9/2018 của Bộ GT vận tải
15 *	Điện mặt trời Mỹ Sơn (GĐ 2)	Công ty CPĐT NL XD TM Hoàng Sơn	Xã Mỹ Sơn	60,00	-		60,00	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 18/05/2018 của UBND tỉnh
16 *	Đường dây 220kv đầu nối cấp điện thi công nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn	Công ty CP Điện mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	Xã Mỹ Sơn	0,17	0,03		0,14	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản chấp thuận số 2798/UBND-KT ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh
17 *	Đường dây 110kv đầu nối nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn	Công ty CPĐT NL-XD TM Hoàng Sơn	Xã Mỹ Sơn	0,31	-	0,10	0,21	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 688/UBND-KT ngày 21/2/2018 của UBND tỉnh
18 *	Dự án Nhà máy điện mặt trời Sunscap Link	Công ty Sunscap Links Pte Ltd	xã Mỹ Sơn	420,00			420,00	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 1503/SCT-VP ngày 18/9/2018 của Sở Công thương và đề xuất của UBND huyện

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
19 *	Hướng tuyến đường dây 110 kv đầu nối, đường dây 22kv cấp điện thi công dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam	Công ty CP điện mặt trời CMX Resunseap Việt Nam	Xã Mỹ Sơn	0,12	-		0,12	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 1896/UBND-KT ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh
20 *	Đường dây 22 kv đầu nối nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông L	Công ty CP ĐTXD Hoàng Sơn Ninh Thuận	Xã Lương Sơn, TT Tân Sơn	0,10	0,06		0,04	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 4457/UBND-KTTII ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh
21 *	Xây dựng đường nội đồng thôn Mỹ Hiệp	UBND huyện	Mỹ Sơn	0,35	0,35			Ngân sách nhà nước	Theo đề xuất của UBND huyện Ninh Sơn
22 *	Bãi thải số 2, kênh chính Tân Mỹ	Ban QL,ĐA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mỹ Sơn	2,20			2,20	Ngân sách nhà nước	Thông báo số 5702/TB-NTN-VP ngày 27/7/2018 của Bộ NN và PTNT
23 *	Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ	Ban QL,ĐA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Lâm Sơn, Lương Sơn, Mỹ Sơn, Nhơn Sơn	100,00	2,78		97,22	Vốn trái phiếu chính phủ	Thông báo số 5702/TB-NTN-VP ngày 27/7/2018 của Bộ NN và PTNT
24 *	Hệ thống kênh chính Tân Mỹ (giai đoạn 3)	BQL, thủy lợi 7	Mỹ Sơn, Nhơn Sơn	19,53	2,87		16,66	Vốn trái phiếu chính phủ	Thông báo số 5702/TB-NTN-VP ngày 27/7/2018 của Bộ NNPTNT
Cộng				1.438,67	14,43	375,17	1.049,07		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				Đất khác
					Đất chuyên mục đích	Đất rừng			
				Đất lúa					
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...								
1	Trụ sở BQL khu phố 2	UBND huyện	TT Tân Sơn	0,03			0,03	Ngân sách nhà nước	Chương trình mục tiêu QG, XD NMT
2	Khu vui chơi giải trí	UBND huyện	Trà Giang 3, xã Lương Sơn	0,05			0,05	Ngân sách nhà nước	Chương trình mục tiêu QG, XD NMT
3	Khu trung tâm văn hóa – thể thao xã	UBND huyện	Thôn Ủ - xã Ma Nới	0,32			0,32	Ngân sách nhà nước	Chương trình mục tiêu QG, XD NMT
4	Dự án thu gom rác thải	UBND huyện	xã Ma Nới	0,10			0,10	Ngân sách Nhà nước	Chương trình mục tiêu QG, XD NMT
5	Mở rộng khuôn viên trường tiểu học Ma Nới	UBND huyện	Xã Ma Nới	0,20	-	-	0,20	Ngân sách nhà nước	Chương trình mục tiêu QG, XD NMT
6	Nghĩa trang huyện	UBND huyện	Xã Quảng Sơn, Lương Sơn	10,00	-	-	10,00	Ngân sách nhà nước	Chương trình mục tiêu QG, XD NMT
7	Xây dựng chợ mới xã Nhơn Sơn	UBND huyện	Xã Nhơn Sơn	0,52	0,38	-	0,14	Ngân sách nhà nước	Chương trình mục tiêu QG, XD NMT
8	Mở rộng chợ Sông pha xã Lâm Sơn	UBND huyện	Xã Lâm Sơn	0,15	-	-	0,15	Ngân sách nhà nước	Chương trình mục tiêu QG, XD NMT
	Cộng			11,37	0,38	-	10,99		
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.								
1	Cụm Công nghiệp Quảng Sơn	BQL, DA ĐT XD các công trình DD và CN	xã Quảng Sơn	50,28			50,28	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 08a/NQ-HĐND ngày 11/9/2013 của HĐND tỉnh
2	Xây dựng khu chế biến gỗ tập trung	UBND huyện	TT Tân Sơn	1,50			1,50	Ngân sách Nhà nước	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
3	Khu giết mổ tập trung	UBND huyện	xã Quảng Sơn	3,80			3,80	Ngân sách Nhà nước	Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 27/6/2017
4	Xây dựng khu dân cư Khu phố 5 (Bắc Sông Ông)	Kêu gọi đầu tư	TT Tân Sơn	19,50	19,50			Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 27/3/2017
5	Quy hoạch khu giãn dân	UBND huyện	Xã Mỹ Sơn	4,31	-	-	4,31	Ngân sách nhà nước	Chương trình mục tiêu QG, XD NMT
Cộng				79,39	19,50	-	59,89		
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)								
Không có công trình, dự án									
Tổng cộng				1.529,43	34,31	375,17	1.119,95		

DANH MỤC

Các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn huyện Bác Ái
(Kèm theo Nghị quyết số: 20 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, đi tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương								
1	Nhà ở khu hiệu bộ Trường TH bán trú Phước Thành B	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng	Xã Phước Thành	0,05			0,05	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND huyện Bác Ái
Cộng				0,05			0,05		
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực ...)								
1	Đường nội đồng ra khu SX suối Lưỡi đi ra QL. 27B	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng	xã Phước Tân	0,30			0,30	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh
2	Làm mới đường nội bộ khu vực dân cư thôn Đồng Dầy 2	UBND xã Phước Trung	Xã Phước Trung	0,25			0,25	Ngân sách nhà nước	QĐ số 1148/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND huyện Ninh Sơn
3	Tu sửa mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn	Ban QLDA DTXD các công trình NN và PINT	Huyện Bác Ái	0,10			0,10	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh
4	Dự án Điện mặt trời Thiên Tân	Công ty CP DTXD Thiên Tân	xã Phước Trung	116,00	4,90		112,00	Ngân sách nhà nước	Quyết định chủ trương đầu tư số 319/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyên mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ (GPMB đoạn kênh từ K11+851 đến K21+827)	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Phước Trung	25,66	1,04	7,13	17,49	Vốn Trung ương	Quyết định số 4223/2007/QĐ-BNN-XD của Bộ NN và PTNT
6	Đường giao thông đi khu sản xuất thôn Hành Rạc	BQL dự án đầu tư và xây dựng	Xã Phước Bình	1,90			1,90	Vốn 30a	QĐ số 1189/QĐ-UBND ngày 9/8/2018
7	Đường đi khu sản xuất thôn suối Lở	BQL dự án đầu tư và xây dựng	Xã Phước Thành	0,72			0,72	Vốn 135	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17/7/2018
8	Đường đi khu sản xuất thôn Ma Nai - Suối Lở	UBND xã Phước Thành	Xã Phước Thành	0,61			0,61	Vốn 30a	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND huyện Bắc Ái
9	Xây dựng đường giao thông nội đồng từ công an huyện đi khu sản xuất thôn Tà Lú	BQL dự án đầu tư và xây dựng	Xã Phước Đại	0,76			0,76	Vốn 30a	QĐ số 1189/QĐ-UBND ngày 9/8/2018 của UBND huyện Bắc Ái
10	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Phước Bình	BQL XD năng lực và TH các dự án ODA ngành nước	xã Phước Bình	0,09			0,09	Vốn vay WB của tỉnh	Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh
11	Dầu nối đường hệ thống cấp nước Phước Trung cấp cho thôn suối Le	BQL XD năng lực và TH các dự án ODA ngành nước	xã Phước Trung	0,16			0,16	Vốn vay WB của tỉnh	Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh
12	Đầu nối mở rộng hệ thống cấp nước Phước Đại - Phước Thành	BQL XD năng lực và TH các dự án ODA ngành nước	Xã Phước Đại	0,04			0,04	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 3873/UBND-QHXD ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh
13	Mở rộng hệ thống trạm bơm xã Phước Hòa tưới cho cánh đồng thôn Chà Panh	UBND xã Phước Hòa	Xã Phước Hòa	0,26			0,26	Vốn NTM	QĐ số 1189/QĐ-UBND ngày 9/8/2018 của UBND huyện Bắc Ái

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyên mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
14	Xây dựng đường dây 220kV Nha Trang - Tháp Chàm	BQLDA các công trình điện Miền Trung	Xã Phước Thành	0,17			0,17	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 3146/QĐ-BCI ngày 28/7/2016 của Bộ Công Thương
15	Nhà máy điện mặt trời Bắc Ái 14	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	Xã Phước Thành	144,00			144,00	Vốn ngoài ngân sách	Công văn số 4797/UBND-KT ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh
16	Đường bao chống sạt lở thôn Bực Rẫy 2	BQL dự án đầu tư và xây dựng	Xã Phước Bình	0,55			0,55	Vốn ngân sách	Văn bản số 4353/UBND-KT/TH ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh
17	Đập thủy lợi UGó	UBND huyện	Xã Phước Thành	1,27			1,27	Vốn ngân sách	Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND huyện
18	Đập thủy lợi suối Cau	UBND huyện	Xã Phước Thành	1,25			1,25	Vốn ngân sách	Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND huyện
19	Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ (hạng mục Kênh và công trình đầu mối)	Ban QLDA ĐTXD các CT NN và PTNT	Huyện Bắc Ái	30,00	1,09		28,91	Vốn trái phiếu chính phủ	Thông báo số 5702/TB-NTN-VP ngày 27/7/2018 của Bộ NN và PTNT
20	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Huyện Bắc Ái	11,85	9,50		2,35	Vốn vay ADB và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước	Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh
Cộng				335,94	15,63	7,13	313,18		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt công đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...								
1	Mở rộng, nâng cấp, cải tạo nghĩa trang, nghĩa địa thôn Tà Lú 2	UBND xã Phước Đại	Xã Phước Đại	1,86			1,86	Ngân sách nhà nước	QĐ số 1291/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện Bắc Ái

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyên mục đích				Đất khác
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Mở rộng chợ Phước Đại	Ban quản lý các công trình hạ tầng	Xã Phước Đại	0,30			0,30	Vốn 135	QĐ số 1403A/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND huyện Bắc Ái
3	Mở rộng xây dựng trung tâm văn hóa thể thao huyện	Ban quản lý các công trình hạ tầng	Xã Phước Đại	2,30			2,30	Vốn cân đối ngân sách địa phương	Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 9/8/2018 của UBND huyện Bắc Ái
4	Mở rộng chợ Phước Bình	UBND huyện	Xã Phước Bình	0,55			0,55	Vốn ngoài ngân sách	QĐ số 1403A/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND huyện Bắc Ái
Cộng				5,01	0,00	0,00	5,01		
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất								
	Không có công trình, dự án								
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)								
	Không có công trình, dự án								
	Tổng cộng			341,00	15,63	7,13	318,24		

Dự án đánh dấu * tại cột TT là dự án đăng ký mới năm 2019